

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ, ngày 15/7/2014 của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong công nhân, viên chức, lao động trong tình hình mới

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XIII), Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ, ngày 15/7/2014 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trong công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) trong tình hình mới (Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá toàn diện công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ gắn với việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; văn bản chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác tuyên truyền, PBGDPL giai đoạn 2014-2024.

2. Kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ là căn cứ để tham mưu Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ; đồng thời đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước, bộ, ngành liên quan về cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL.

3. Việc tổng kết Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ được thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, phù hợp với thực tế và hoạt động công đoàn.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá kết quả thực hiện 04 chỉ tiêu nghị quyết đề ra

- 80% trở lên số cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị được phổ biến Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Công đoàn (chỉ tiêu 1).

- 70% trở lên số công nhân lao động (CNLD) trong các loại hình doanh nghiệp được phổ biến pháp luật, đặc biệt là Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế (chỉ tiêu 2).

- 60% trở lên số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn đưa nhiệm vụ tuyên truyền, PBGDPL cho CNLĐ của người sử dụng lao động vào nội dung thoả ước lao động tập thể của doanh nghiệp (chỉ tiêu 3).

- Phần đầu 50% trở lên số khu nhà trọ đông CNLĐ có “giỏ sách pháp luật”; 50% trở lên số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn có “tủ sách pháp luật”, trong đó có báo, tạp chí của công đoàn (chỉ tiêu 4).

2. Đánh giá kết quả thực hiện 03 nhóm nhiệm vụ, giải pháp nghị quyết đề ra

- Nâng cao nhận thức của các cấp công đoàn về tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ (nhiệm vụ 1).

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn làm công tác tuyên truyền, PBGDPL vững vàng về chính trị - tư tưởng, am hiểu pháp luật, có kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền, PBGDPL (nhiệm vụ 2).

- Đổi mới và đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ (nhiệm vụ 3).

3. Đánh giá kết quả hoàn thành mục tiêu chung nghị quyết đề ra

Nâng cao tỷ lệ CNVCLĐ, đặc biệt là CNLĐ trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước được tuyên truyền, PBGDPL; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức của CNVCLĐ và người sử dụng lao động tôn trọng và chấp hành pháp luật, trong đó có pháp luật lao động, pháp luật công đoàn, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

4. Chỉ rõ những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong triển khai, thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ.

5. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong giai đoạn mới.

6. Đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước, bộ, ngành liên quan, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL.

III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ TỔNG KẾT

1. Hình thức: Căn cứ điều kiện thực tế, các Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn có thể tổ chức Hội nghị tổng kết bằng văn bản hoặc các hình thức phù hợp khác.

2. Thời gian

- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn tổ chức tổng kết trước ngày 30/7/2024.

- Tùy theo điều kiện thực tế, Tổng Liên đoàn có thể kiểm tra điểm tình hình triển khai thực hiện nghị quyết tại một số địa phương, ngành, dự kiến vào

tháng 6,7/2024 (thời gian cụ thể và đơn vị được kiểm tra, Tổng Liên đoàn sẽ có thông báo sau).

- Tổng Liên đoàn tổng kết Nghị quyết vào kỳ họp Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn dự kiến vào Quý IV năm 2024.

3. Kinh phí: Các cấp công đoàn sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1.1. Giao Ban Tuyên giáo Tổng Liên đoàn là đơn vị thường trực tham mưu xây dựng kế hoạch tổng kết, đề cương báo cáo và biểu mẫu kèm theo; đơn đốc LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương về nội dung tổng kết Nghị quyết theo Kế hoạch này.

- Lập kế hoạch nghiên cứu, kiểm tra thực tế cơ sở, tổ chức hội nghị xin ý kiến dự thảo báo cáo tổng kết; đơn đốc, tổng hợp, xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ trình Đảng đoàn, Thường trực Đoàn Chủ tịch và Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn; hoàn thiện và trình báo cáo Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn khóa XII vào Quý IV năm 2024.

1.2. Giao Ban Chính sách – Pháp luật báo cáo kết quả xây dựng và tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; tham gia kiểm tra, giám sát người sử dụng lao động trong việc thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tập huấn, bồi dưỡng cán bộ công đoàn về lĩnh vực chuyên môn liên quan; công tác phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

1.3. Giao Ban Quan hệ lao động báo cáo kết quả hoạt động của các trung tâm, văn phòng, tổ tư vấn pháp luật của tổ chức Công đoàn; chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở ký kết thỏa ước lao động tập thể, trong đó có nội dung về trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc phối hợp, tạo điều kiện để tổ chức công đoàn tuyên truyền, PBGDPL cho CNLĐ; tập huấn, bồi dưỡng cán bộ công đoàn về lĩnh vực chuyên môn liên quan; công tác phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

1.4. Giao Ban Nữ công báo cáo kết quả tuyên truyền, PBGDPL cho lao động nữ; tập huấn, bồi dưỡng cán bộ công đoàn đối với lĩnh vực chuyên môn có liên quan; công tác phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Các ban gửi báo cáo (có số liệu thống kê kết quả giai đoạn 2014-2024), gửi Ban Tuyên giáo tổng hợp **trước ngày 30/7/2024**.

2. Các LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn

Căn cứ Kế hoạch của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, xây dựng kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ; chỉ đạo các cấp

công đoàn báo cáo kết quả thực hiện làm căn cứ tổng hợp và xây dựng báo cáo chung (theo đề cương gửi kèm), gửi Tổng Liên đoàn (qua Ban Tuyên giáo) **trước ngày 30/7/2024.**

Trên đây là Kế hoạch Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ, ngày 15/7/2014 của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong công nhân, viên chức, lao động trong tình hình mới.

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn yêu cầu các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn, các cấp công đoàn theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch TLĐ (báo cáo);
 - Các đ/c Phó Chủ tịch (để chỉ đạo theo nội dung được phân công phụ trách);
 - Các ban, đơn vị của TLĐ (có tên trong KH);
 - Các LĐLĐ tỉnh, TP;
 - Các CĐ ngành TƯ và tương đương; CĐ Tổng công ty trực thuộc TLĐ;
 - Các cơ quan báo, chí công đoàn,
 - Lưu VT, TG.
- (th/h)

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Duy Hiếu

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ, ngày 15/7/2014 của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong công nhân, viên chức, lao động trong tình hình mới

(Kèm theo Kế hoạch số: / KH-TLĐ ngày tháng 5 năm 2024 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam)

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Đánh giá tình hình kinh tế-xã hội, bối cảnh trong nước, quốc tế tác động đến kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ.

1. Thuận lợi
2. Khó khăn

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Kết quả triển khai thực hiện 04 chỉ tiêu.
2. Kết quả thực hiện 03 nhiệm vụ, giải pháp, cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ 1: Tập trung làm rõ kết quả: (1) Tuyên truyền để CNVCLĐ tự nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình; (2) Tuyên truyền, vận động người sử dụng lao động có trách nhiệm tham gia thực hiện công tác PBGDPL cho CNLĐ, thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNLĐ; (3) Xây dựng mô hình điểm, nhân rộng và khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Nhiệm vụ 2: Tập trung làm rõ kết quả: (1) Củng cố, xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ công đoàn làm công tác tuyên truyền, PBGDPL theo hướng chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng tuyên truyền; (2) Nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ báo cáo viên pháp luật trong hệ thống công đoàn. Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động các tổ chức tư vấn pháp luật của công đoàn như Trung tâm, Văn phòng, Tổ tư vấn pháp luật (nếu có); (3) Củng cố, kiện toàn, nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội đồng phối hợp PBGDPL của LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương; (4) Nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng tài liệu tuyên truyền, PBGDPL; (5) Tham gia xây dựng các chế độ, chính sách khuyến khích đội ngũ báo cáo viên pháp luật, thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL của hệ thống công đoàn.

- Nhiệm vụ 3: Tập trung làm rõ kết quả: (1) Phát huy vai trò các cơ quan báo chí trong việc phản ánh hoạt động tuyên truyền, PBGDPL của các cấp công đoàn; (2) Biên soạn tài liệu tuyên truyền, PBGDPL với nội dung, hình thức phù hợp với trình độ, điều kiện sống, điều kiện làm việc của người lao động; (3) Đẩy

manh tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ, đặc biệt trong “Ngày pháp luật 9/11” và “Tháng công nhân” hàng năm; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật; lồng ghép tuyên truyền pháp luật với các hoạt động văn hoá, văn nghệ; tuyên truyền trực tiếp, qua hệ thống loa truyền thanh, bảng tin nội bộ, tài liệu; tuyên truyền tại khu nhà trọ công nhân, tổ tự quản khu nhà trọ công nhân, tổ tư vấn pháp luật.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả hoàn thành mục tiêu chung nghị quyết đề ra.
2. Hạn chế, yếu kém, nguyên nhân.
3. Bài học kinh nghiệm.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Dự báo tình hình kinh tế-xã hội, bối cảnh trong nước, quốc tế tác động đến việc triển khai, thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL.
2. Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL trong giai đoạn mới.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Với Đảng.
- Với Nhà nước.
- Với các ban, bộ, ngành liên quan.
- Với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.